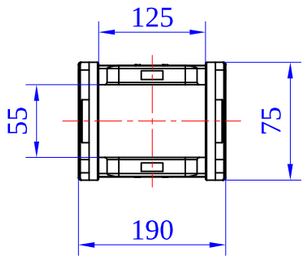
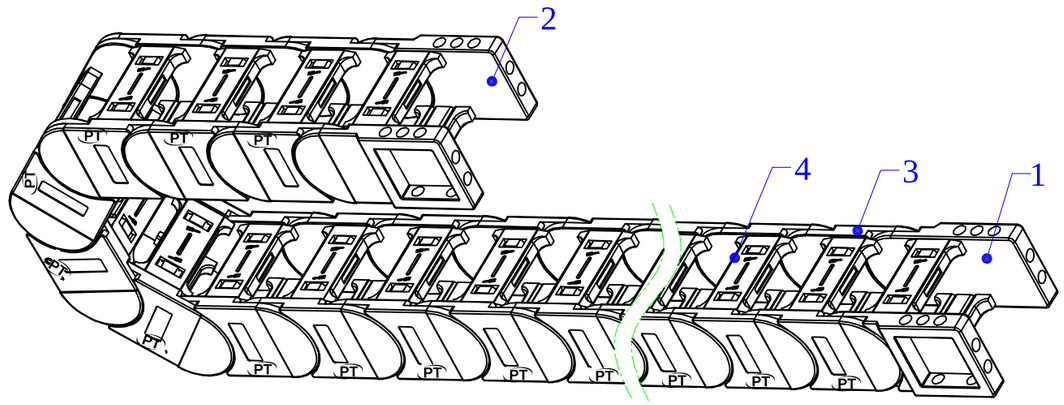
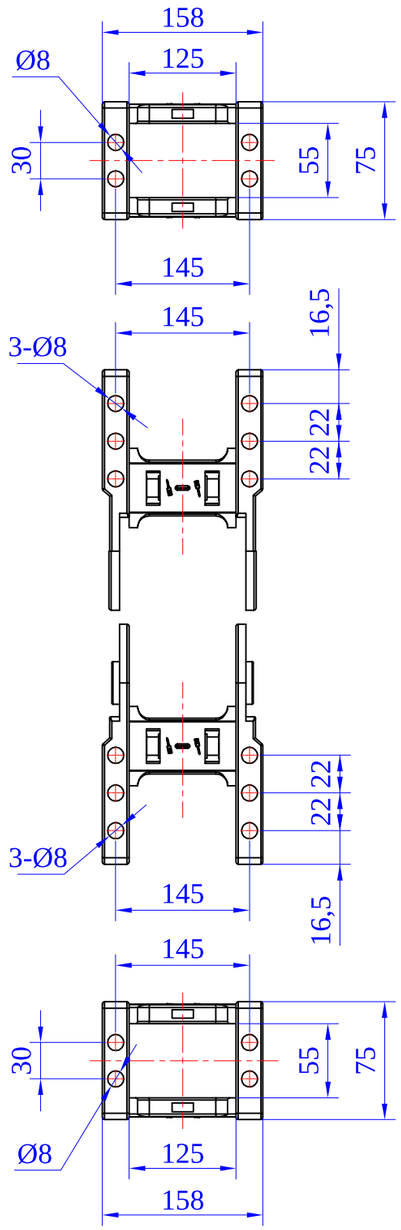
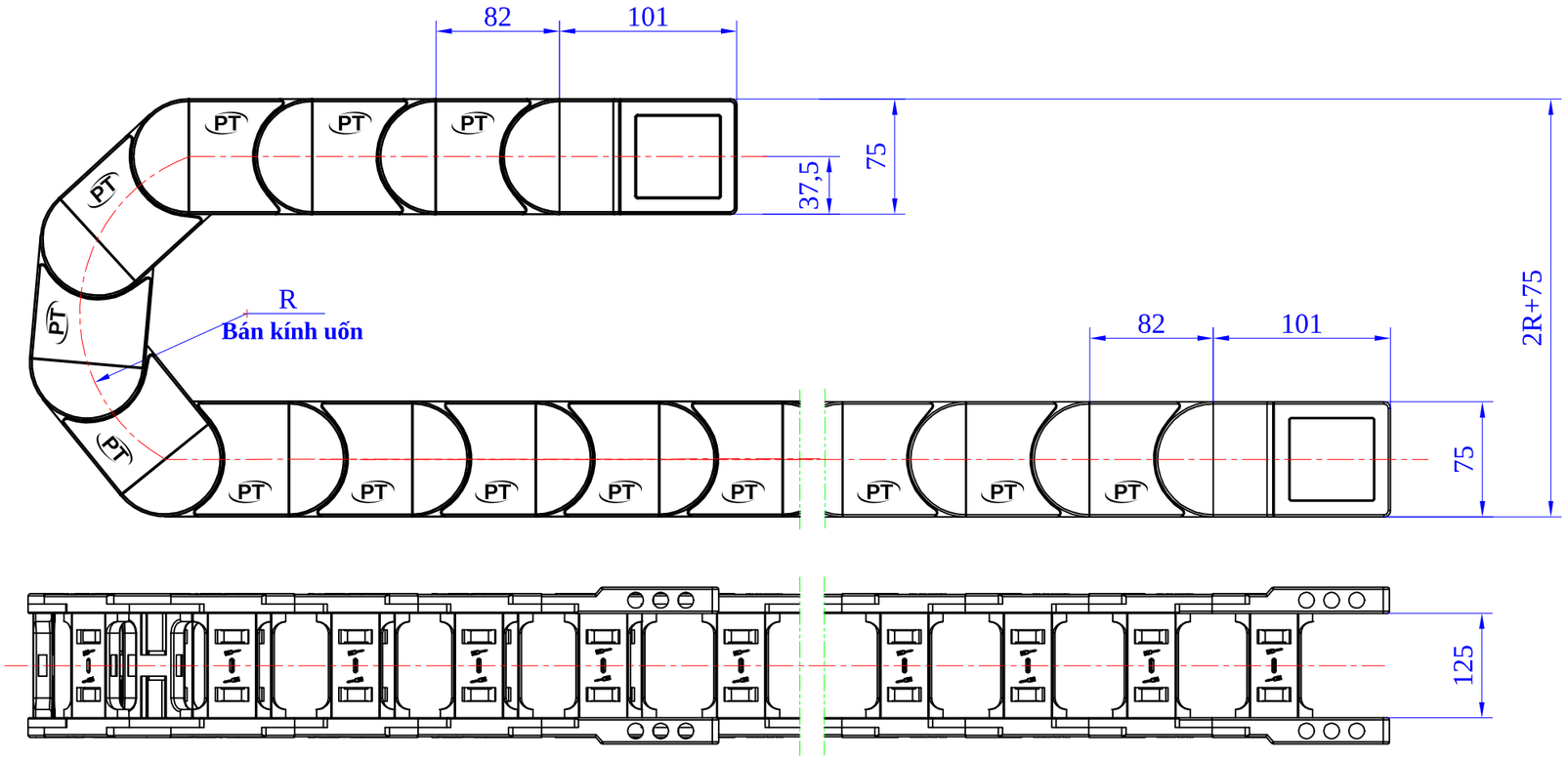
# YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Đường kính cáp lớn nhất Ø50 mm;
2. Lỗ lắp: xem các hình đầu nối.




Đăng ký chi tiết dùng chung

Nhập liệu

Soát xét

Số bản gốc cũ

Số bản gốc

Ký

Ngày

| TT | Tên gọi | Ký hiệu | Vật liệu | Màu | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | | | | | | Bán kính uốn có thể chọn: R100 R125 R150 R200 R250 R300 |
| 5 | | | | | | Rộng trong: Bi125 |
| 4 | Thanh ngang | T55.0.5-TN | PA6 GF30 | Đen | 2 × 15 | Ghi chú: làm theo yêu cầu khách hàng; số lượng tính cho 1 m xích (15 mắt). |
| 3 | Má xích (mặt bích) | T55.0.5-MX1/2 | PA6 GF30 | Đen | 2 × 15 | |
| 2 | Đầu nối di động | T55.0.5-ĐD | PA6 GF30 | Đen | 1 | |
| 1 | Đầu nối cố định | T55.0.5-ĐC | PA6 GF30 | Đen | 1 | |

| Ký hiệu | Số chỗ | Vùng | Số VB sửa đổi | Ký | Ngày |
|---|---|---|---|---|---|
| Phiên bản | A/1 | Ký hiệu chiếu | | | |
| Vẽ | | | Tiêu chuẩn | | |
| Kiểm tra | | | | | |
| Công nghệ | | | Duyệt | | |

PA6 GF30

**T55.0.5**

**T55.0.5**
**BẢN VẼ KẾT CẤU**

| Giai đoạn | Tỷ lệ | SL | Khối lượng |
|---|---|---|---|
| | 1:4 | | |

Tổng số: 1 tờ Tờ số: 1

**CÔNG NGHIỆP PT VIỆT NAM**